

Số: 354/2020/QĐST-HNGĐ

TN, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 389/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm 2, xã C, huyện T, tỉnh TN

Bị đơn: A Phạm Xuân Tr, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm 3, xã H, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 389/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1989. Địa chỉ xóm 2, xã C, huyện T, tỉnh TN và bị đơn A Phạm Xuân Tr, sinh năm 1982. Địa chỉ, xóm 3, xã H, thành phố TN

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Lan A và A Phạm Xuân Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất chị Nguyễn Thị Lan A nuôi cả 03 con chung là cháu Phạm Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 20/5/2014; Phạm Nguyễn Linh N, sinh ngày 24/4/2017; Phạm Nguyễn Linh C1, sinh ngày 24/4/2017 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. A Tr có quyền đi lại, thăm nom con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Hai bên tự thỏa thuận, A Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho cả 03 (ba) cháu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng . Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con từ tháng 7/2020 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lan A nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), theo biên lai thu số 0003090, ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã H, TPTN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ

